

Số: 322/QĐ-ĐHSP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp nhận sinh viên vào nội trú ký túc xá
(đợt tháng 01/2024, năm học 2023 - 2024)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-ĐHSP ngày 29/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận 61 sinh viên vào nội trú ký túc xá đợt tháng 01/2024, năm học 2023 - 2024 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế, Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường về công tác Quản lý sinh viên ở khu nội trú.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo, CTCT và HSSV, Thanh tra Đào tạo, Giám đốc Ký túc xá, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: TC-HC, CTCT và HSSV.My

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT VÀO NỘI TRÚ KÝ TÚC XÁ

(đợt tháng 01/2024, năm học 2023 - 2024)

(Kèm theo Quyết định số 322 /QĐ-ĐHSP ngày 31 tháng 01 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC
1	49.01.104.002	Lê Đức	Anh	25.03.2005	Công nghệ Thông tin
2	49.01.104.032	Nguyễn Đức	Điền	26.12.2005	Công nghệ Thông tin
3	48.01.104.082	Nguyễn Phi	Long	26.03.2004	Công nghệ Thông tin
4	48.01.104.136	Nguyễn Trung	Tính	22.10.2004	Công nghệ Thông tin
5	49.01.104.176	Phạm Tuấn	Vinh	06.12.2005	Công nghệ Thông tin
6	49.01.612.042	Lê Quyền	Linh	31.01.2005	Công tác Xã hội
7	49.01.619.054	La Hoàng Như	Ý	12.09.2005	Du Lịch
8	49.01.605.024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	22.04.2005	Giáo dục Chính trị
9	49.01.618.020	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	23.06.2005	Giáo dục Công dân
10	47.01.902.050	Đoàn Thị Ngọc	Duyên	17.10.2003	Giáo dục Mầm non
11	49.01.902.054	Hồ Quế	Hương	01.04.2002	Giáo dục Mầm non
12	47.01.902.089	Tạ Yến	Linh	13.09.2003	Giáo dục Mầm non
13	47.01.902.208	Nguyễn Võ Mỹ	Trâm	06.07.2003	Giáo dục Mầm non
14	47.01.902.253	Lâm Ngọc	Yến	15.03.2003	Giáo dục Mầm non
15	47.01.902.014	Lê Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	14.11.2003	Giáo dục Mầm non
16	49.01.905.002	Trần Bá	Bôi	08.09.2005	Giáo dục QPAN
17	49.01.901.221	Dương Thị Diệu	Tâm	22.08.2005	Giáo dục Tiểu học
18	48.01.901.096	Lê Thị Trúc	Linh	20.10.2004	Giáo dục Tiểu học
19	48.01.901.160	Phạm Yến	Nhi	01.09.2003	Giáo dục Tiểu học
20	49.01.901.269	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	12.01.2005	Giáo dục Tiểu học
21	48.01.901.247	Phan Thị Thanh	Trâm	13.01.2004	Giáo dục Tiểu học
22	49.01.901.232	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10.12.2005	Giáo dục Tiểu học
23	49.01.751.223	Nguyễn Phúc	Trí	16.01.2005	Ngôn ngữ Anh
24	49.01.751.031	Nguyễn Ngọc Kiều	Duyên	08.08.2005	Ngôn ngữ Anh
25	47.01.756.093	Tăng Huỳnh	Nhi	29.12.2003	Ngôn ngữ Hàn Quốc
26	48.01.755.070	Hồ Thị Hồng	Nhung	09.04.2002	Ngôn ngữ Nhật
27	48.01.753.095	Nguyễn Thị Tường	Vy	14.07.2004	Ngôn ngữ Pháp
28	49.01.754.115	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	19.09.2003	Ngôn ngữ Trung Quốc
29	48.01.754.021	Trần Hoàng	Diệu	16.10.2004	Ngôn ngữ Trung Quốc
30	49.01.754.059	Bùi Nguyễn Quỳnh	Hương	19.04.2005	Ngôn ngữ Trung Quốc
31	49.01.754.123	Bùi Nguyễn Thiên	Nhi	23.06.2005	Ngôn ngữ Trung Quốc
32	49.01.609.009	Bùi Khánh	Duy	25.07.2005	Quản lý Giáo dục

reket

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NGÀNH HỌC
33	49.01.608.034	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	14.04.2005	Quốc tế học
34	49.01.608.091	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	23.06.2005	Quốc tế học
35	49.01.402.005	Võ Nguyễn Ngọc	Hân	23.12.2005	SP Công nghệ
36	49.01.402.014	Trần Kim	Phương	18.12.2004	SP Công nghệ
37	49.01.401.094	Nguyễn Đăng Kim	Lý	09.12.2005	SP Khoa học Tự nhiên
38	47.01.401.222	Đoàn Thị Kim	Tươi	05.11.2003	SP Khoa học Tự nhiên
39	48.01.401.093	Trần Thị Thanh	Nguyên	23.04.2004	SP Khoa học Tự nhiên
40	49.01.602.008	Trương Thị Hồng	Gấm	04.08.2004	SP Lịch sử
41	49.01.602.017	Phạm Thùy	Linh	27.08.2005	SP Lịch sử
42	49.01.602.019	Hoàng Văn	Mạnh	10.12.2005	SP Lịch sử
43	48.01.616.204	Lê Thảo	Vy	23.04.2004	SP Lịch sử - Địa lý
44	48.01.616.175	Đinh Thị	Trâm	04.04.2003	SP Lịch sử - Địa lý
45	48.01.616.152	Phạm Anh	Thư	10.09.2004	SP Lịch sử - Địa lý
46	49.01.616.165	Lê Trần Thủy	Tiên	10.09.2005	SP Lịch sử - Địa lý
47	48.01.701.007	Nguyễn Thị Lan	Anh	05.09.2004	SP tiếng Anh
48	49.01.701.133	Nguyễn Thị Minh	Thư	06.08.2005	SP tiếng Anh
49	47.01.701.081	Cao Thị Mỹ	Dung	16.05.2003	SP tiếng Anh
50	48.01.701.046	Huỳnh Thế	Hiền	12.10.2004	SP tiếng Anh
51	49.01.704.015	Phạm Thị	Nhi	14.12.2005	SP tiếng Trung
52	49.01.103.013	Nguyễn Lâm Hoàng	Dung	16.11.2005	SP Tin học
53	49.01.103.081	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	15.03.2005	SP Tin học
54	49.01.101.018	Lê Ngọc	Châu	30.09.2005	SP Toán học
55	49.01.101.029	Nguyễn Hoàng	Giang	12.11.2005	SP Toán học
56	49.01.614.085	Dương Hoàng Tường	Vy	09.07.2005	Tâm lý học Giáo dục
57	49.01.614.076	Phạm Vũ Thanh	Trúc	22.03.2005	Tâm lý học Giáo dục
58	49.01.611.104	Lâm	Viên	23.04.2005	Tâm lý học
59	47.01.611.122	Lê Thị	Quý	22.04.2003	Tâm lý học
60	48.01.611.071	Nguyễn Thị Bích	Thoa	24.05.2003	Tâm lý học
61	49.01.606.072	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	18.01.2005	Văn học

Danh sách có 61 sinh viên, có 11 Nam và 50 Nữ *Nguyễn Thị*

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★ Cao Anh Tuấn